**GIỚI THIỆU** **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤU THẦU, LUẬT ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, LUẬT HẢI QUAN, LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, LUẬT THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU, LUẬT ĐẦU TƯ, LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG, LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG SỐ 90/2025/QH15**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT 90/2025/QH15**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Việc hoàn thiện pháp luật về đầu tư, tài chính, ngân sách, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực như đầu tư, đấu thầu, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý sử dụng tài sản công rất được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao để thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, tạo động lực góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và được quy định tại nhiều văn bản như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 về hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Kết luận của Bộ Chính trị về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, để đạt mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong những năm sắp tới,…

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trước sự thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội, các văn bản pháp luật về đầu tư, tài chính, ngân sách cũng đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nên cần phải được rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung. Theo đó, Chính phủ đã khẩn trương rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Luật trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân sách và đã xác định 07 Luật cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, tạo động lực góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế…

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục tiêu**

- Thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Đẩy mạnh hỗ trợ, phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, tài chính, ngân sách.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**2. Quan điểm**

- Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về các chính sách tài chính để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm là phù hợp; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh đang gặp phải.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định còn mâu thuẫn, đang gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỐ 90/2025/QH15**

Luật bao gồm 10 Điều, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đẩu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Một số nội dung cơ bản cụ thể như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu**

Luật sửa đổi, bổ sung 44 điều và thay thế, bãi bỏ một số khoản, cụm từ của Luật Đấu thầu, trong đó tập trung:

a) Sửa đổi các quy định nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bổ sung khoản 8 và khoản 9 Điều 3 để quy định tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ được tự quyết định lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo phương thức khoán chi, mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân.

- Sửa đổi Điều 10 để bổ sung đối tượng được hưởng ưu đãi trong đấu thầu như nhà thầu, nhà đầu tư là cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ cho nhà đầu tư trong nước,...; sản phẩm công nghệ cao, công nghệ số,... Cho phép các nhà đầu tư là doanh nghiệp trong lĩnh vực KHCN, đổi mới sáng tạo không phải chứng minh khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu như: doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao,...

- Sửa đổi các Điều 30, 31, 58, 61 để quy định áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ; phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, phương thức đánh giá theo các tiêu chí kỹ thuật đối với gói thầu có yêu cầu sử dụng công nghệ hoặc sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ cao, công nghệ chiến lược để khắc phục tình trạng đấu thầu giá rẻ.

- Bổ sung khoản 3 Điều 11 để làm rõ việc áp dụng đấu thầu quốc tế hoặc đấu thầu trong nước đối với dự án thực hiện tại khu vực hạn chế tiếp cận đất đai, khu vực biển hạn chế sử dụng; khoản 4 Điều 11 để quy định nhà thầu tham dự gói thầu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức đấu thầu trong nước được sử dụng nhà thầu phụ, nhà thầu đặc biệt nước ngoài đối với phần công việc mà nhà thầu trong nước chưa thực hiện được.

b) Sửa đổi các quy định về phạm vi áp dụng của Luật Đấu thầu

Sửa đổi khoản 1 Điều 2, điểm d khoản 7 Điều 3 để quy định doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên không sử dụng ngân sách nhà nước được tự quyết định việc mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

c) Sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động đấu thầu

- Bãi bỏ khoản 1 Điều 79, sửa đổi các Điều 70, 78, 80,... để bãi bỏ vai trò bên mời thầu, chuyển giao một số nhiệm vụ của bên mời thầu cho chủ đầu tư, tổ chuyên gia; đồng thời, bổ sung trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc việc điều chuyển khối lượng, phạm vi công việc của nhà thầu phụ cho tổ chức, đơn vị khác khi cần đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng gói thầu khi nhà thầu chính đề xuất; bổ sung khoản 4a Điều 82 để quy định trách nhiệm của nhà thầu trong việc quản lý, kiểm soát khối lượng, phạm vi công việc của gói thầu do nhà thầu thực hiện; báo cáo chủ đầu tư việc điều chuyển khối lượng công việc của nhà thầu phụ cho tổ chức, đơn vị khác khi cần đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng gói thầu.

- Sửa đổi các Điều 4, 40, 41,... để phân cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của người có thẩm quyền cho chủ đầu tư, sửa đổi khái niệm người có thẩm quyền;

- Sửa đổi Điều 17 để bổ sung trường hợp “thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt đối với dự án hoặc thay đổi về mục tiêu, phạm vi mua sắm đối với dự toán mua sắm do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước và các trường hợp bất khả kháng khác,...” được áp dụng hủy thầu.

- Sửa đổi Điều 20, bổ sung Điều 29 để quy định nguyên tắc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu. Theo đó, trường hợp gói thầu đáp ứng điều kiện áp dụng của một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu như chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt,... nhưng chủ đầu tư quyết định không áp dụng các hình thức này thì được áp dụng các hình thức khác như đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh,... mà không phải tuân thủ điều kiện của hình thức tương ứng.

- Sửa đổi Điều 23 theo hướng mở rộng nguyên tắc áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với gói thầu thuộc các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đôi mới sáng tạo đặc biệt, chuyên đôi số; dự án đầu tư công đặc biệt; dự án đầu tư công khẩn cấp; gói thầu cần đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả... và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này nhằm bảo đảm tính linh hoạt, chủ động, kịp thời điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát sinh trong thực tiễn.

- Sửa đổi Điều 24 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về hạn mức áp dụng chào hàng cạnh tranh, đồng thời quy định hồ sơ mời thâu không bắt buộc quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thâu.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 29 để bổ sung nguyên tắc đối với gói thầu có điều kiện về lợi ích quốc gia, đặc thù về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà nếu áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và 29a của Luật này thì không đáp ứng được yêu cầu thực hiện dự án, gói thầu được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Bổ sung Điều 29a để quy định đặt hàng là một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu. Đồng thời, mở rộng áp dụng hình thức này không chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công mà còn bao gồm dịch vụ, hàng hóa thuộc lĩnh vực chiến lược, nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia, công nghiệp mũi nhọn, hạ tâng năng lượng...; sản phẩm hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt... có sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác, không chỉ giới hạn là nguồn chi thường xuyên.

- Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 31 để quy định gói thầu mua thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế được áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Bổ sung khoản 2a Điều 34, sửa đổi Điều 34a để bổ sung hình thức chỉ định nhà đầu tư, bổ sung nguyên tắc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ để thực hiện dự án thuộc các lĩnh vực chiến lược, các dự án đầu tư phát triển trọng điểm, quan trọng quốc gia trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 41 để lược bỏ thủ tục thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; sửa đổi các Điều 42, 43, 44, 45... để quy định nguyên tắc chung đối với nội dung hồ sơ mời thầu, thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, lược bỏ một số thủ tục trong lựa chọn nhà thầu như: thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu,... và giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Sửa đổi khoản 7 Điều 53, khoản 3 Điều 55 để giao Chính phủ quy định chi tiết về việc tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ sở y tế là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; việc thanh toán từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế của cơ sở y tế là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên không chọn áp dụng quy định của Luật này đối với mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 61 để quy định đối với gói thầu xây lắp, trường hợp nhà thầu chào giá dự thầu thấp bất thường so với giá gói thầu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu giải trình, làm rõ tính khả thi, hợp lý của giá dự thầu đã chào để làm cơ sở đánh giá đáp ứng hoặc loại bỏ hồ sơ dự thầu theo quy định của Chính phủ.

- Sửa đối Điều 62 Luật Đấu thầu để bãi bỏ yêu cầu thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư, lược bỏ yêu cầu về vốn chủ sở hữu đối với doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; lược bỏ tiêu chuẩn đánh giá đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư.

- Sửa đổi các Điều 84, 86 để bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được tự quyết định hoạt động mua sắm quy định tại điểm d khoản 7 Điều 3 Luật Đấu thầu.

- Sửa đổi Điều 89, bãi bỏ các Điều 90, 91, 92, 93 để quy định nguyên tắc chung về giải quyết kiến nghị thông qua bên chủ đầu tư, người có thẩm quyền, Hội đồng giải quyết kiến nghị và giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Chỉnh lý khoản 1 Điều 22 về đấu thầu hạn chế và một số nội dung kỹ thuật đề bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**2. Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

Luật sửa đổi, bổ sung 33 điều và thay thế, bãi bỏ một số khoản, cụm từ của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trong đó tăng cường phân cấp phân quyền, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính trung gian không cần thiết, bổ sung nhiều chính sách hỗ trợ, ưu đãi vượt trội cho dự án khoa học công nghệ nói riêng và các dự án thuộc lĩnh vực khác, cụ thể:

a) Các nội dung cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền

- Sửa đổi khoản 1 Điều 4 về lĩnh vực đầu tư PPP theo hướng mở rộng lĩnh vực đầu tư, cho phép dự án đầu tư theo phương thức PPP được thực hiện trong các ngành, lĩnh vực đầu tự công nhằm mục đích đầu tư, xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ công được đầu tư theo phương thức PPP.

- Sửa đổi các Điều 11, 12, 13, 14, 18, 21, 24, 26 và 47; bãi bỏ các Điều 15, 16, 17, 19, 20, 22, 23, 25, 27, 90, 91 và 96 theo hướng:

+ Phân quyền lập pháp, chuyển các nội dung không thuộc thẩm quyền của Quốc hội để giao Chính phủ quy định.

+ Phân cấp Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, cụ thể là dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

+ Giản lược quy trình thực hiện dự án, cụ thể là bỏ thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với một số nhóm dự án, bổ sung quy trình rút gọn đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất không sử dụng vốn nhà nước thuộc trường hợp chỉ định nhà đầu tư và dự án mà nhà đầu tư có quyền sơ hữu, sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược.

- Sửa đổi Điều 5 và Điều 21 theo hướng giao Chính phủ quy định việc phân cấp cho các cơ quan, đơn vị làm cơ quan có thẩm quyền hoặc phê duyệt dự án.

- Sửa đổi khoản 8 Điều 3, Điều 44 để bổ sung trường hợp không bắt buộc nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp dự án PPP; cho phép doanh nghiệp dự án PPP được kinh doanh các ngành nghề ngoài phạm vi hợp đồng dự án PPP với các điều kiện cụ thể.

- Sửa đổi Điều 84 về thanh tra hoạt động đầu tư PPP bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về thanh tra.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 94 và bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 89 để phân cấp thầm quyên của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyêt định chấm dứt, đình chỉ hợp đồng dự án PPP cho cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án PPP.

- Sửa đổi Điêu 91 và bãi bỏ Điều 90 để quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính; đồng thời thay tế cụm từ “Bộ Kê hoạch và Đâu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 3 Điều 28 và điêm c khoản 2 Điều 96.

b) Các nội dung sửa đổi, hoàn thiện về lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP

Sửa đổi Điều 31 để làm rõ các trường hợp áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong nước nhằm rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư; bổ sung quy định đối với dự án khoa học, công nghệ áp dụng lựa chọn nhà đầu tư quốc tế thì nhà đầu tư nước ngoài phải liên danh với nhà đầu tư trong nước hoặc sử dụng đối tác là nhà thầu trong nước để tham dự thầu.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 37 để bỏ quy định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi đối với tất cả các dự án PPP.

- Sửa đổi Điều 39 để bổ sung trường hợp chỉ định nhà đầu tư, giao Chính phủ quy định chi tiêt việc áp dụng chỉ định nhà đầu tư; bãi bỏ khoản 2 Điều 26 để đồng bộ, thống nhất với chính sách mở rộng trường hợp chỉ định nhà đầu tư cho nhà đầu tư đề xuất dự án mà sở hữu công nghệ, có bản quyền công nghệ, có cam kết thu xếp tài chính.

- Sửa đổi Điều 40 để bổ sung trường hợp áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đôi với dự án PPP có một hoặc một số yêu cầu, điều kiện đặc thù về nghiên cứu, ứng dụng và phát triên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia mà không thể áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà đầu tư quy định tại các Điều 37, 38 và 39 của Luật PPP; đồng thời bổ sung dự án PPP được thực hiện vì lợi ích quốc gia, nhiệm vụ chính trị quốc gia cũng áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đề đồng bộ, thống nhất với pháp luật về đấu thầu.

- Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 60 để bổ sung quy định về quyết toán dự án phù hợp với chính sách mở rộng trường hợp chỉ định nhà đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

- Bãi bỏ Điều 41 và sửa đổi các Điều 9, 10, 34, 36 để bỏ quy trình sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư.

- Sửa đổi Điều 42 theo hướng:

+ Nhà đầu tư chỉ cần chứng minh về khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu, huy động vốn vay, nguồn vốn hợp pháp khác mà không cần chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự. Trường hợp có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự thì được ưu tiên trong quá trình đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu.

+ Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư không cần chứng minh khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu và được sử dụng dự án, công trình do mình trực tiếp thực hiện mà công nghệ đã được đưa vào vận hành thử nghiệm thành công để chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự khi tham dự sơ tuyển, tham dự thầu.

+ Đối với dự án áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư cho nhà đầu tư đề xuất dự án, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và tiêu chuẩn đánh giá về tài chính - thương mại và được xây dựng theo phương pháp đạt, không đạt.

c) Các nội dung về các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, bảo đảm của Nhà nước

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 45 để cho phép áp dụng loại hợp đồng BOT đối với công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các công trình cơ sở hạ tầng khác mà Nhà nước đã đầu tư nay cần cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

- Sửa đổi Điều 52 để bổ sung trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn khi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi và trường hợp sản phẩm khoa học, công nghệ do doanh nghiệp dự án PPP tạo ra nhưng thương mại hoá không hiệu quả; cho phép cơ quan nhà nước được chi trả chi phí bồi thường trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn gồm toàn bộ kinh phí đầu tư, xây dựng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.

- Sửa đổi Điều 51 để bổ sung trường hợp điều chỉnh thời hạn hợp đồng;

- Sửa đối Điều 51 và Điều 82 Luật PPP để bố sung quy định về cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu dự án PPP thuộc lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo hướng:

+ Không yêu cầu nhà đầu tư chia sẻ phần tăng doanh thu trong 03 năm đầu sau thời điểm vận hành, kinh doanh;

+ Trong 03 năm đầu sau thời điểm vận hành, kinh doanh, cho phép áp dụng mức chia sẽ 100% phân chênh lệch giảm giữa doanh thu thực tế và doanh thu trong phương án tài chính khi doanh thu thực tế thấp hơn doanh thu trong phương án tài chính. Việc chia sẻ giảm doanh thu của nhóm dự án khoa học công nghệ cũng phải đáp ứng các điều kiện như các dự án PPP thuộc lĩnh vực khác.

- Sửa đổi Điều 54 nhằm tăng linh hoạt đối với quy định về thời gian và điều kiện chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án.

- Sửa đổi Điều 69 để bổ sung quy định về mức vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP cao hơn mức 50% đối với dự án PPP khoa học, công nghệ.

- Bổ sung Điều 99a Luật PPP để quy định cơ chế xử lý vướng mắc giảm doanh thu đối với dự án BOT được thực hiện trước khi Luật PPP có hiệu lực thi hành nhằm tháo gỡ vướng mắc đã kéo dài nhiêu năm nay của nhóm dự án này.

**3. Sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan:**

Luật sửa đổi, bổ sung 3 điều của Luật Hải quan, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện áp dụng và chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp công nghiệp bán dẫn, doanh nghiệp công nghệ; bổ sung một điều mới quy định về thủ tục hải quan cho hoạt động xuất khẩu tại chỗ và giao Chính phủ quy định chi tiết. Cụ thể như sau:

3.1. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

(i) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 42 về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên: “*c) Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử; có phần mềm hoặc hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp kết nối hoặc chia sẻ với cơ quan hải quan*;”

Quy định “có phần mềm hoặc hệ thống công nghệ thông tin” nhằm tạo sự linh hoạt cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn phương thức quản lý của doanh nghiệp mà không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ giám sát của cơ quan Hải quan.

Sửa đổi từ ngữ “*nối mạng*” thành “*kết nối hoặc chia sẻ*” tại điểm c khoản 1 Điều 42 đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai, tránh hiểu nhầm rằng doanh nghiệp cần phải nối mạng hoàn toàn hệ thống dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp với cơ quan hải quan, có thể gây sự lo lắng về bí quyết công nghệ,… gây khó khăn, chi phí lớn cho doanh nghiệp khi triển khai đồng bộ hệ thống của doanh nghiệp với cơ quan hải quan, chưa kể trường hợp doanh nghiệp có dữ liệu rất lớn gây quá tải với hệ thống của cơ quan hải quan.

(ii) Bổ sung 01 khoản vào Điều 42, 01 khoản vào Điều 43 về điều kiện áp dụng và chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp

- Bổ sung 01 khoản vào Điều 42:

Nhận thấy, công nghiệp bán dẫn là cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 5, là động lực phát triển nền tảng cho các tiến bộ về khoa học, công nghệ. Hiện nay nhiều nước trong khu vực và trên thế giới đã có các chính sách thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài và trong nước nhằm phát triển ngành công nghiệp bán dẫn như chính sách tạo thuận lợi thương mại mà ưu đãi thủ tục hải quan là một phần trong đó. Do vậy, nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực này, đặc biệt là doanh nghiệp mới được thành lập và thống nhất với Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Hải quan đã sửa đổi quy định về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên cho các doanh nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; doanh nghiệp thực hiện dự án công nghệ chiến lược; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn. Các doanh nghiệp này do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Theo đó, so với điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên cho các doanh nghiệp thông thường, các doanh nghiệp nêu trên không cần đáp ứng điều kiện về kim ngạch và điều kiện về tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật thuế trong 2 năm liên tục.

- Bổ sung 01 khoản vào Điều 43 Để minh bạch về chế độ ưu tiên, dự thảo Luật Hải quan đã bổ sung quy định chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp nêu trên được áp dụng với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm theo danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Danh mục này có mã số hàng hóa thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

3.2. Những nội dung bổ sung

(i) Bổ sung quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Quốc hội và của Chính phủ về nhiệm vụ thiết lập cơ chế làn xanh để hỗ trợ các doanh nghiệp phụ trợ; sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, đặc biệt là hoạt động mua bán hàng hoá giữa các doanh nghiệp chế xuất hoạt động trong nước để giảm thời gian thông quan và thủ tục tương đương với các nước trong khu vực. Đồng thời để tháo gỡ điểm nghẽn về pháp lý cho hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ, Luật Hải quan đã bổ sung 01 Điều quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Theo đó:

“*1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài.*

*2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan*.”

Quy định này sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp về thời gian, chi phí, đồng thời loại bỏ các điểm nghẽn, đảm bảo ổn định chính sách.

(ii) Để đảm bảo việc thực hiện thủ tục hải quan được liền mạch, Luật số 90/2025/QH15 đã bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp quy định sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan như sau: “*Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ thuộc tờ khai hải quan đã đăng ký nhưng chưa hoàn thành thủ tục hải quan trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật này*”.

**4. Sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng:**

Luật sửa đổi, bổ sung 1 điều của Luật Thuế giá trị gia tăng theo hướng bổ sung “*hàng hóa xuất khẩu tại chỗ*” thuộc đối tượng áp dụng mức thuế xuất thuế giá trị gia tăng 0% nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và không để ảnh hưởng đến môi trường đầu tư. Quy định này đảm bảo không thu thuế trùng và không ảnh hưởng đến số thu ngân sách nhà nước.

**5. Sửa đổi, bổ sung Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**

Luật sửa đổi, bổ sung 2 điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhằmmở rộng phạm vi miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cụ thể:

- Bãi bỏ khoản 18 Điều 16 và sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 16 quy định về đối tượng được miễn thuế như sau:

“*21. Hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số, bao gồm:*

*a) Hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số;*

*b) Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số; dự án đầu tư bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.*

*Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định quy định tại điểm này là hàng hóa được quy định tại các**điểm a, b và c khoản 11 Điều này;*

*c) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm kể từ khi bắt đầu nghiên cứu, sản xuất;*

*d) Hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của trung tâm nghiên cứu và phát triển*.”.

- Đồng thời, sửa đổi quy định tại Điều 17 cho đồng bộ, phù hợp với nội dung sửa đổi tại Điều 16 như sau: “*Thay thế số “18” thành “các điểm b, c và d khoản 21” tại**khoản 1 Điều 17*”.

**6. Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư**

Luật sửa đổi, bổ sung 17 điều của Luật Đầu tư và sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 03 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; đồng thời có 01 quy định chuyển tiếp, trong đó:

6.1. Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (các khoản 1, 2 và 3 Điều 6):

- Bổ sung ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm: (i) đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (iii) hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số, hoạt động cung cấp dịch vụ công nghệ số;

- Bổ sung đối tượng được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt, gồm: (i) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; (ii) dự án đàu tư (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

6.2. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (các khoản 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17 Điều 6)

- Sửa đổi, bổ sung các Điều 33, 34, 35, 36, 36a, 38 Luật Đầu tư theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, nội dung, trình tự, thủ tục thẩm định chủ trương dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Cắt giảm một số thành phần hồ sơ (bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã cấp,…); đơn giản hóa nội dung thẩm định dự án (bỏ nội dung thẩm định “sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án” đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị,…); cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện thủ tục (giảm thời gian thực hiện thủ tục thuộc thẩm quyền của Thủ tướng từ 47 ngày còn 33 ngày; của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ 35 ngày còn 25 ngày), giảm 30% chi phí tuân thủ theo mục tiêu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.

- Bổ sung diện dự án của nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư nước ngoài trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với: các dự án đầu tư thành lập mới các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm tính toán hiệu năng cao trí tuệ nhân tạo, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Bổ sung diện dự án được kéo dài thời hạn hoạt động đến 70 năm đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; dự án thuộc diện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư.

- Bổ sung trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ số tập trung.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 70 Luật Đầu tư để bổ sung: (i) nội dung kiểm tra dự án đầu tư và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này; (ii) bổ sung quy định việc thanh tra, kiểm toán hoạt động của dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về kiểm toán.

- Bổ sung quy định về chuyển nhượng dự án đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị đã triển khai trước ngày 01/01/2021, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai nay không có khả năng thực hiện hoặc không có nhu cầu tiếp tục thực hiện và không thuộc trường hợp bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 của Luật này theo hướng được chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

6.3. Về phân cấp, phân quyền (các khoản 6, 7 và 8 Điều 6)

Tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo hướng:

- Phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện hạt nhân từ Quốc hội cho Thủ tướng Chính phủ.

- Phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 07 nhóm dự án của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm:

(1) Dự án đầu tư có yêu cầu di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác;

(2) Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cất hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách của cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hóa của cảng hàng không, sân bay có công suất từ 01 triệu tấn/năm trở lên;

(3) Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không;

(4) Dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, cảng biển loại I

(5) Dự án đầu tư chế biến dầu khí.

(6) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị không phân biệt quy mô sử dụng đất hoặc quy mô dân số;

(7) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung;

6.4. Về bổ sung, bãi bỏ ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (khoản 18 Điều 6)

- Bổ sung các số thứ tự 233 “Hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa” và số thứ tự 234 “Dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân” vào sau số thứ tự 232 của Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Bãi bỏ số thứ tự 97 “Kinh doanh đường sắt đô thi”.

6.5. Về quy định chuyển tiếp (khoản 4 Điều 10)

Bổ sung quy định chuyển tiếp để xử lý hồ sơ đã tiếp nhận hợp lệ đối với các dự án có sự thay đổi về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo hướng:

- Trường hợp dự án đã được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

- Đối với dự án chưa đáp ứng yêu cầu, điều kiện để chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của Luật số 61/2020/QH14, Bộ Tài chính chuyển hồ sơ dự án, ý kiến thẩm định và báo cáo thẩm định cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo thẩm quyền quy định tại Luật này trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

**7. Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư công**

Luật sửa đổi, bổ sung 40 điều và thay thế, bãi bỏ một số khoản, cụm từ của Luật Đầu tư công, trong đó tập trung:

- Bổ sung quy định dự án đầu tư công đặc biệt là dự án thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, được áp dụng cơ chế đặc thù và ưu tiên bố trí vốn; bổ sung quy định về hạn mức vốn để các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án và phê duyệt chủ trương đầu tư.

***-*** Bãi bỏ đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài và thẩm quyền quản lý đầu tư công của cấp huyện.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính theo hướng:(i) Cắt giảm các trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án (Trường hợp tăng tổng mức đầu tư từ các nguồn vốn hợp pháp khác hoặc tăng vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, không cần điều chỉnh chủ trương đầu tư); (ii) Đẩy nhanh quá trình thẩm định, phê duyệt chương trình, dự ántheo hướng:Thành lập hội đồng thẩm định đồng thời với quá trình chuẩn bị đầu tư; Thủ tướng có thể giao Bộ, cơ quan ngang bộ thành lập hội đồng thẩm định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực; Bỏ nội dung về phương án lựa chọn công nghệ chính trong thẩm định chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia.

***-***Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng: Phân cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch hằng năm vốn NSTW giữa các bộ, cơ quan, địa phương từ Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Chính phủ; Phân cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch hằng năm vốn NSĐP giữa các đơn vị sử dụng ngân sách từ Hội đồng nhân dân các cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp. Phân cấp toàn bộ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án của Thủ tướng Chính phủ cho các bộ, cơ quan trung ương (dự án có tổng mức đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên, dự án sản xuất chất nổ, chất độc hại), trừ dự án nhà máy điện hạt nhân; Phân cấp toàn bộ thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình đầu tư công từ Thủ tướng Chính phủ cho người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp; Phân cấp thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn NSTW hằng năm từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết về việc lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công hằng năm và thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn và hằng năm đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định.

**8. Sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công**

Luật sửa đổi, bổ sung 11 điều và thay thế, bãi bỏ một số khoản, cụm từ của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung:

- Sửa đổi các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ để phù hợp với đặc thù của tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Phân định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công của chính quyền địa phương cấp huyện cho chính quyền địa phương cấp xã khi sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Phân cấp thẩm quyền của Thủ trướng Chính phủ trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng bỏ quy định về việc nộp tài khoản tạm giữ (cơ quan, tổ chức, đơn vị tự quản lý số tiền thu được, chi trả các chi phí có liên quan và nộp phần còn lại vào ngân sách nhà nước) để cắt giảm thủ tục hành chính.

**9. Về hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp**

Luật số 90/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Để triển khai thực hiện đồng bộ, thông suốt, tại dự án Luật đã quy định cụ thể điều khoản chuyển tiếp đối với: (1) Luật Đấu thầu; (2) Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (3) Luật Hải quan; (4) [Luật Đầu tư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx" \t "_blank); (5) [Luật Đầu tư](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dau-tu-so-61-2020-QH14-321051.aspx) công.

**IV. TỔ CHỨC THI HÀNH**

Để đảm bảo các quy định của Luật được triển khai hiệu quả, Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thi hành Luật.

2. Tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật./.